

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 3836 3170

Website: www.sadakim.vn

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



THÁNG 04/2025



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

ĐT: (0251) 3836 3170

Fax: (0251) 3836 774

Website: www.sadakim.vn

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Dự kiến bắt đầu lúc 8h00 ngày 15 tháng 04 năm 2025)

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8:20	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
8:20 – 8:50	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký;• Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết;• Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử;• Thông qua chương trình Đại hội.
8:50 – 9:05	 HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024;• Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024;• Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.
9:05 - 9:30	Các tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã qua kiểm toán;• Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024;• Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2024;• Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025;• Kế hoạch Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;• Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;• Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025;• Hạn mức tín dụng năm 2025;• Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027;• Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.
9:30 – 9:45	Đại hội thảo luận
9:45 – 10:00	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình
10:00 – 10:15	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10:15 – 10:30	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
10:30 – 10:45	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử



	Ban Kiểm Phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử;
10:45 – 11:00	Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:00 – 11:10	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

ĐT: (0251) 3836 3170, Website: www.sadakim.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 09 năm 2022;
- Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 13/03/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu

quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên;
- Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được

ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024; Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2024; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra có dấu đỏ của công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 13/03/2025) tổng số cổ phần của Công ty là: 2.600.000 cổ phần tương đương với 2.600.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội và Khoản 6 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 75% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Người PTQT công ty



T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh



SADAKIM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa I, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251 3836 170

Fax: 0251 3836 774

Website: www.sadakim.vn

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/09/2022;
- Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-p2027 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim thường niên năm 2025 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người nhận ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

1. Số lượng bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 : 02 người
2. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết

trước khi khai mạc ĐHĐCĐ. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu

phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có dấu treo của công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

9728 - C
GTY
PHÂN
KHÍ
EN KIM
I-T. ĐỒNG

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim
- Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại : (0251) 3836 3170

VIII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

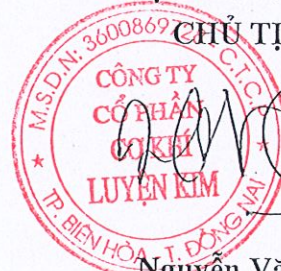
Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

NĂM 2024

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Chấp hành và tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

Đội ngũ người lao động đoàn kết và tin tưởng đội ngũ lãnh đạo của Công ty nên năm 2024 mặc dù gặp điều kiện khó khăn vẫn đảm bảo sự ổn định và phát triển của Công ty.

Công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao, đảm bảo được việc làm cho người lao động.

Chất lượng của một số sản phẩm được cải thiện, nghiêm túc tiếp thu và giải quyết nhanh chóng các khiếu nại của khách hàng.

Kết quả các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	% so với 2023	% so với kế hoạch
I	Về Sản Xuất		5.600	5.341,28	6.258,38	117,17	111,76
1	Thép và gang đúc	Tấn	-	3.691,6	3.854,32	104,41	
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn	-	1.384,7	2.040,58	147,37	
3	Gia công kết cấu	Tấn	-	265,0	363,48	137,16	
II	Chỉ Tiêu Tài Chính						
1	Doanh thu	Tr. đ	-	195.763,49	193.450,78	98,82	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	6.500	6.650,66	7.730,58	116,24	118,93
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	-	5.108,63	5.673,36	111,05	
III	Lao động, thu nhập						
1	Lao động bình quân	Người	-	212	196	92,45	
2	Lương bình quân (người / tháng)	Đồng	-	11.340.000	15.392.000	135,73	

Sản lượng năm 2024 ở các Xưởng đều tăng so với năm 2023 và vượt kế hoạch năm 2024.

Doanh thu năm 2024 đạt 193,45 tỷ bằng 98,82% so với năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 7,73 tỷ bằng 118,93% kế hoạch năm và bằng 116,24% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu:

- Năm 2024 công ty có phát sinh đơn hàng của công ty MiJack (đối trọng) doanh thu là 8,1 tỷ, công ty Núi Thành (Puly) doanh thu là 25,4 tỷ, đây là những mặt hàng mang lại lợi nhuận cao.
- Năm 2023 mặc dù doanh thu cao nhưng trong đó có 25,6 tỷ là công trình Nghi Sơn kéo dài từ 2021 nên lợi nhuận mang lại không cao. Vậy nên mặc dù doanh thu cao nhưng hiệu quả mang lại không tương xứng.
- Các khoản giảm trừ doanh thu năm 2024 giảm 50% so với năm 2023 (chủ yếu hàng hỏng trả lại)
- Chi phí tài chính giảm 35% so với năm 2023 (chủ yếu do chi phí lãi vay giảm).

2. Tình hình đầu tư

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch năm 2024:

STT	Tên dự án	Số lượng (Cái)	Kế hoạch (đồng)	Tổng mức đầu tư (đồng)	Giá trị giải ngân (đồng)
1	Máy hút chân không	01	410.000.000	407.000.000	407.000.000
2	Máy cân bằng động 01 tấn	01	250.000.000	245.000.000	245.000.000

Trong năm 2024, Công ty đã mua sắm các máy khác để phục vụ sản xuất bao gồm:

- Máy đầm lò: 35.550.000 đồng
- Hệ thống dây chuyền làm mẫu xốp đúc: 452.000.000 đồng

3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn và triển khai đối với các dự án đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tổng Giám đốc chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư, kỹ thuật, tài chính và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001:2015.

Công tác quan hệ khách hàng, mở rộng nguồn hàng đặc biệt là hàng xuất khẩu luôn được chú trọng. Xây dựng kế hoạch tiến độ hàng hóa theo ngày đảm bảo giao hàng kịp thời, đầy đủ và chất lượng.

4. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác

Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của mình trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Thường xuyên tổ chức những cuộc họp để xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp thiết thực nhằm hoàn thành kế hoạch, đồng thời luôn đề cao công tác chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đội ngũ CB-CNV công ty đoàn kết, năng động đã thực hiện tốt các nhiệm vụ, đáp ứng được nhu cầu của sản xuất kinh doanh trong năm 2024. Đặc biệt, Ban điều hành luôn thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch và có những hành động điều chỉnh kịp thời để công ty đi đúng hướng.

5. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam, căn cứ định hướng kế hoạch SXKD trung hạn 2022 - 2027 của Công ty. Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng quản trị, điều hành gồm một số nội dung chính như sau:
- Đầu tư nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, củng cố thương hiệu Sadakim trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho CB-CNV công ty.
- Thực hiện các giải pháp đột phá việc triển khai tiết kiệm, tiết giảm chi phí nhằm tạo được lợi thế về giá thành.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị; phát huy vai trò của đội ngũ an toàn viên, hạn chế tối đa các sự việc dễ xảy mất an toàn lao động; tăng cường kiểm tra định về việc chấp hành các nội quy an toàn lao động; tiếp tục cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.
- Bám sát chủ trương, lộ trình di dời của Tỉnh Đồng Nai để xây dựng dự án di dời công ty. Chuẩn bị triển khai các công việc xây dựng phương án năm 2025: phương án chuẩn bị vốn, phương án chọn địa điểm di dời, dự toán sơ bộ chi phí di dời, xây lắp...
- Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
1	Sản xuất và tiêu thụ	Tấn	6.600
1.1	Thép và gang đúc	Tấn	4.000
1.2	Gia công cơ khí	Tấn	2.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	180.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.500

- Kế hoạch lao động, tiền lương 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Thù lao HĐQT; Ban Kiểm soát	Tr.đồng	120,0
2	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	41.215,0
2.1	Tiền lương Ban điều hành	Tr.đồng	3.747,0
2.2	Tiền lương người lao động	Tr.đồng	37.348,0

II. Báo cáo tình hình Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (chốt dữ liệu cổ đông ngày 31/12/2024):

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VĐL	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch HĐQT			
	- Đại diện vốn VNSTEEL		497.250	19,13%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
2	Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT			Thành viên điều hành
	- Đại diện vốn VNSTEEL		497.250	19,13%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
3	Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT			Thành viên điều hành
	- Đại diện vốn VNSTEEL		175.500	6,75%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
4	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT	20.000	0,77%	Thành viên điều hành
5	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	229.300	8,82%	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách các mặt công tác, thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty, kiểm tra, giám sát với các nội dung: công tác điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân tích những thuận lợi, thống nhất các giải pháp khắc phục khó khăn trước tình hình kinh tế Thế giới và trong nước. Đồng thời xem xét các quy trình liên quan đến kiểm soát chi phí để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Quản lý, kiểm soát tốt công nợ, hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn của công ty.

Hội đồng quản trị công ty trong năm đã tổ chức 07 cuộc họp, ra nghị quyết lãnh đạo sản xuất kinh doanh, quyết định phê duyệt của công ty theo đúng Điều lệ công ty quy định. Các

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	001/2024/NQ- HĐQT	23/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV và cả năm 2023 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và giải pháp thực hiện - Nhất trí với nội dung tờ trình số 22/TTr-CKLK ngày 17/01/2024 của Tổng Giám đốc công ty về việc Quyết toán tiền lương năm 2023 và kế hoạch tiền lương năm 2024 - Thống nhất công tác chuẩn bị các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - Thống nhất giao cho Ban điều hành lập bộ hồ sơ tiền khả thi việc di dời công ty để trình Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP xem xét và có ý kiến - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch Quý I và năm 2024. 	100%
2	002/2024/NQ- HĐQT	04/04/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Giao cho Ban điều hành triển khai thực hiện công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty 	80%
3	003/2024/NQ- HĐQT	25/04/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý I năm 2024 - Thông qua chỉ tiêu kế hoạch Quý II năm 2024 và giải pháp thực hiện - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và Kế hoạch Quý II năm 2024 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty - Đề chuẩn bị dự án di dời công ty theo Quyết định số 324/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai, Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc công ty triển khai các bước để chuẩn bị cho phương án tiền khả thi di dời công ty về địa điểm mới: Tổng dự toán chi phí di dời và bộ hồ sơ gửi cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai; Phương án chuẩn bị vốn, khảo sát các Khu công nghiệp chọn địa điểm...để trình ra các cơ quan phê duyệt, tiến tới chuẩn bị FS cho dự án vào cuối Quý III năm 2024 	100%
4	004/2024/NQ- HĐQT	22/05/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc công ty thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 với công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ công ty 	100%
5	005/2024/NQ-	19/07/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý II năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2024 	100%

	HDQT		<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III năm 2024 và giải pháp thực hiện - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch Quý III năm 2024 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. 	
6	006/2024/NQ-HDQT	19/07/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị chấp thuận Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim ký hợp đồng nguyên tắc trong năm 2024 với các đơn vị có liên quan như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ – VNSTEEL; + Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng; + Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL. - Xét điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay, Hội đồng quản trị thống nhất đồng ý sáp nhập Xưởng Gia công Kết cấu vào Xưởng Cơ khí Rèn. Giao cho Tổng Giám đốc công ty tiến hành các bước tiếp theo sáp nhập Xưởng Gia công Kết cấu vào Xưởng Cơ khí Rèn; đồng thời sắp xếp lại lao động, nhân lực, bố trí cán bộ hợp lý tuân thủ theo Luật định, Điều lệ, phân cấp công ty. 	100%
7	007/2024/NQ-HDQT	21/10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý III và 09 tháng đầu năm 2024 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2024 và giải pháp thực hiện - Hội đồng quản trị thống nhất vấn đề nhân sự thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> + Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/11/2024 đối với ông Vũ Văn Hiến. Lý do: nghỉ hưu theo chế độ. Giao cho Tổng giám đốc công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến ông Vũ Văn Hiến theo Quy định. + Đồng ý tiếp nhận Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Trần Phước Dũng, lập các thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch Quý IV năm 2024 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. 	100%
8	008/2024/NQ-HDQT	21/10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đồng ý tiếp nhận Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Trần Phước Dũng - Hội đồng quản trị công ty lập các thủ tục liên quan trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 của ông Trần Phước Dũng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty 	100%
9	009/2024/QĐ-HDQT	21/10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/11/2024 đối với ông Vũ Văn Hiến, sinh ngày 11/10/1963, căn cước công dân số 036063007969 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 05/09/2023. Lý do: nghỉ hưu theo chế độ. - Giao cho Tổng giám đốc công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến ông Vũ Văn Hiến theo Quy định - Ông Vũ Văn Hiến có trách nhiệm bàn giao các công việc có liên quan theo quy định của Công ty. Các ủy quyền, quyết định giao việc của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc cho ông Vũ Văn Hiến sẽ chấm dứt hiệu lực 	100%

			kể từ ngày 01/11/2024	
10	010/2024/NQ-HĐQT	31/12/2024	- Sau khi xem xét số liệu thực hiện kế hoạch năm 2024, Hội đồng quản trị chấp thuận tờ trình số 280/TTr-CKLK ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc Công ty về việc thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2024 cho toàn thể cán bộ công nhân viên. - Giao cho Tổng Giám đốc công ty thực hiện các thủ tục liên quan để chi thưởng theo nội dung tờ trình số 280/TTr-CKLK ngày 31/12/2024 theo đúng Quy chế tài chính và Điều lệ công ty.	100%

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không tham gia Ban điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị công ty không tham gia Ban điều hành đã thường xuyên nhận báo cáo quý, tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, tích cực tham gia xây dựng chiến lược phát triển công ty, tìm thêm nguồn hàng giới thiệu cho công ty thực hiện.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Tính	Chủ tịch HĐQT	8.925.000	Miễn nhiệm từ 28/03/2023
2	Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch HĐQT	687.624.417	Không nhận thù lao Hội đồng quản trị theo quy định của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
3	Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc	790.066.473	
4	Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT Phó TGD	642.452.212	
5	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT Phó TGD	591.907.035	
6	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	31.710.000	Có đơn xin từ nhiệm từ 01/08/2024
7	Vũ Văn Hiến	Phó TGD	522.741.058	Nghỉ hưu từ 01/11/2024
8	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	51.300.000	
9	Ngô Thế Hiến	Thành viên BKS	35.475.000	
10	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS Trưởng P. KH-KD	445.717.940	

11	Đoàn Thị Thủy	Kế toán trưởng	480.945.274	
	Tổng cộng		4.288.864.409	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	232.000	8,92	229.300	8,82	Bán cổ phiếu
2	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS	3.300	0,13	1.800	0,07	Bán cổ phiếu

III. Báo cáo về các giao dịch

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

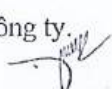
Công ty đã liệt kê các giao dịch phát sinh trong năm 2024 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024, báo cáo này đã được đăng tải trên website sadakim.vn mục “Quan hệ cổ đông”.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Công ty đã liệt kê các giao dịch phát sinh trong năm 2024 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024, báo cáo này đã được đăng tải trên website sadakim.vn mục “Quan hệ cổ đông”.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Người PTQT công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024**

Kính gửi: Quý Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty CP Cơ khí Luyện kim;
- Căn cứ báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2024 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ngày 12/02/2025;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD năm 2024 của CTy CP Cơ khí Luyện kim.

Ban Kiểm soát thẩm định kết quả và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim năm 2024 như sau:

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH & KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2024	TH năm 2024	% so KH
Doanh thu thuần	Tr. Đồng	190.000	193.450,00	101,82
Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	7.000	7.730,00	110,43
Đầu tư	Tỷ. Đồng	-	1,10	
Lãi cơ bản trên 1CP	Đồng		2.182	

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024:

ĐVT: VNĐ

STT	Diễn giải	31/12/2023	31/12/2024	(%) 2023	(%) 2024
A	TÀI SẢN	96.303.308.310	101.926.412.739	100,00	100,00
1	Tài sản ngắn hạn	74.017.356.644	82.627.901.452	76,86	81,07
2	Tài sản dài hạn	22.285.951.666	19.298.511.287	23,14	18,93
B	NGUỒN VỐN	96.303.308.310	101.926.412.739	100,00	100,00
1	Nợ phải trả	54.783.895.202	55.498.643.709	56,89	54,45
2	Vốn chủ sở hữu	41.519.413.108	46.427.769.030	43,11	45,55

- Cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn hợp lý, ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán và đáp ứng nhu cầu vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Nợ phải thu đến 31/12/2024: 47.840.724.190 đồng . Trong đó có 688.751.800 đồng là nợ khó đòi (công ty đã tiến hành trích lập dự phòng 344.375.900 đồng), còn lại là những khoản công nợ luân chuyển ngắn hạn.

- Nợ phải trả :	Đồng	55.498.643.709
+ Vay ngân hàng ngắn hạn:	Đồng	30.441.253.113
+ Phải trả khách hàng:	Đồng	12.844.907.417
+ Người mua trả trước:	Đồng	3.447.435.880
+ Phải trả CB.CNV	Đồng	6.803.150.391
+ Chi phí phải trả ngắn hạn:	Đồng	830.607.121
+ Phải trả ngắn hạn khác:	Đồng	440.468.604
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	55.255.143
+ Thuế và khoản phải nộp nhà nước	Đồng	635.566.040

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC:

ĐVT: VNĐ

1. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản về khấu hao TSCĐ:	
- Khối lượng đầu tư XD CB dở dang	0
- Khối lượng đầu tư XD CB hoàn thành	0
- Khấu hao TSCĐ trong năm 2024	4.126.990.379
- Khấu hao TSCĐ đến năm 2024	95.739.061.474
- Nguyên giá TSCĐ	115.037.572.761
- Giá trị còn lại TSCĐ	19.298.511.287
2. Tình hình Lao động và quỹ tiền lương:	
- Lao động bình quân	196 người
- Tổng quỹ lương (Quyết định lương)	36.202.607.799
- Tiền lương bình quân/ người/ tháng	15.392.265
- Thu nhập bình quân / người / tháng	16.451.104
3. Nguồn Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2024 là	46.427.769.030
<u>Trong đó:</u>	
- Vốn điều lệ	26.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	8.796.663.000
- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	5.957.750.108
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	5.673.355.922
4. Tỷ suất lợi nhuận	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu	2,93 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	5,56 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	12,21 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	21,82 %

IV. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

Các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 nằm trong phạm vi quy định của pháp luật hiện hành, luật doanh nghiệp, điều lệ của công ty và giấy phép đăng ký kinh doanh.

1. Thực hiện Nghị quyết về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	TH 2023	% so với cùng kỳ 2023	% so KH 2024
I. Sản lượng			5.600	6.258,4	5.341,3	117,17	111,76
1,1	Thép và gang đúc	Tấn	3.800	3.854,3	3.691,6	104,41	101,43
1.2	Cơ khí rèn	Tấn	1.500	2.040,6	1.384,7	147,37	136,04
1.3	Kết cấu hàn	Tấn	300	363,5	265,0	137,17	121,17
II. Chỉ tiêu tài chính							
1	Doanh thu	Tỷ. đ	190,00	193,45	195,76	98,82	101,82
2	LN trước thuế	Tỷ. đ	6,50	7,73	6,65	116,24	118,92

2. Thực hiện về tiền lương và thu nhập cho người lao động.

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ (2024/2023)
1	Tổng quỹ lương	Tr.đ	36.846	36.203	98,25
2	Tiền lương bình quân	Tr.đ	14,15	15,39	108,76
3	Thu nhập bình quân	Tr.đ	14,38	16,45	114,39

3. Thực hiện về đầu tư và xây dựng cơ bản.

Do đang trong quá trình chuẩn bị việc di dời Công ty nên trong năm 2024, Công ty không thực hiện đầu tư và xây dựng mà chỉ thực hiện mua sắm một số thiết bị phục vụ sản xuất với tổng số tiền là 1.139.500.000 đồng. Cụ thể như sau.

- Máy đầm lò kiểu rung trị giá: 35.500.000 đồng
- Máy cân bằng động: 245.000.000 đồng
- Máy hút chân không dùng cho công nghệ đúc hóa khí: 407.000.000 đồng

- Dây chuyền làm mẫu xốp đúc hóa khí: 452.000.000 đồng

B. KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên gồm: 01 Chủ tịch và 04 ủy viên đã thực hiện quyền và nhiệm vụ như sau:

- Trong năm HĐQT đã họp 07 lần, các cuộc họp đã ra những đánh giá về kế hoạch SXKD hàng quý, chỉ đạo sâu sát việc thực hiện Nghị quyết năm 2024 và xin giữ lại cổ tức năm 2023 để chuẩn bị cho quá trình di dời công ty.
- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp linh hoạt có nguồn hàng, giữ sản xuất ổn định, giữ vững khách hàng và đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SX-KD cụ thể, bám sát để thực hiện SX-KD tốt trong tình hình khó khăn chung của kinh tế thế giới.
- Nâng cao doanh thu trong hệ thống và thêm khách hàng mới xuất khẩu.
- Cùng với ban điều hành xây dựng kế hoạch Công ty di dời khỏi KCN BH1.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

Tổng Giám đốc đã chấp hành và triển khai thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản và nhân sự.

- Tổ chức và thực hiện rất tốt nghị quyết của ĐHCĐ về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.
- Đã thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, thăm hỏi và làm việc thường xuyên với các nhóm khách hàng lớn như Xuất khẩu, Thép, Mía đường... Đặc biệt năm nay đã phát triển xuất khẩu gián tiếp đi Mỹ có doanh thu khá lớn (Puly Núi Thành).
- Đã triển khai công nghệ đúc mẫu cháy chân không nhằm giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh và sản xuất thân thiện với môi trường.
- Thực hiện Tổng kết công tác năm 2024 và xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2025.
- Báo cáo khả thi về việc di dời Công ty sau năm 2025.
- Chi lương tháng 13 (Thưởng Tết Ất Tỵ) cho người lao động mức bình quân 24,5 triệu đồng/ người; chi khen thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm vật tư và chi thưởng cá nhân, tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc để động viên kịp thời.
- Cải tạo môi trường làm việc sạch đẹp và thân thiện hơn.
- Tổ chức người lao động đi tham quan nghỉ mát, giao lưu thể thao văn hóa giữa các đơn vị trong hệ thống.
- Tổ chức cho các tổ trưởng sản xuất, người lao động xuất sắc kết hợp tham quan học tập các đơn vị cùng ngành nghề và du lịch nghỉ dưỡng.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, chế độ chính sách cho người lao động.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

- Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính, sổ sách chứng từ và hệ thống quản lý, giám sát nội bộ theo quy định của nhà nước.
- Lập báo cáo thẩm định về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong quý, năm 2024 trình HĐQT và Đại hội cổ đông.
- Ban Kiểm soát hàng quý với Hội đồng quản trị để báo cáo thẩm định kết quả sản xuất, tình hình tài chính của Công ty và có ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện việc kiểm soát nội bộ và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Hà Thị Thu Hiền	5/5	100%	100%	
2	Ông Ngô Thế Hiển	5/5	100%	100%	
3	Ông Mai Văn Thanh	5/5	100%	100%	

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	51.300.000	
2	Ngô Thế Hiển	Thành viên BKS	35.475.000	
3	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS Trưởng P. KH-KD	445.717.940	
	Tổng cộng		532.492.940	

IV. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ chủ chốt của công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, cung cấp đầy đủ điều kiện làm việc cũng như dữ liệu báo cáo cho Ban kiểm soát làm việc, với tinh thần khách quan đầy đủ nhất.

Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và góp ý kiến với tinh thần đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các cổ đông phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

V. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó

Công ty đã liệt kê các giao dịch phát sinh trong năm 2024 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024, báo cáo này đã được đăng tải trên website sadakim.vn mục “Quan hệ cổ đông”, Ban kiểm soát đã kiểm tra các giao dịch này.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Công ty đã liệt kê các giao dịch phát sinh trong năm 2024 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024, báo cáo này đã được đăng tải trên website sadakim.vn mục “Quan hệ cổ đông”, Ban kiểm soát đã kiểm tra các giao dịch này.

VI. KẾT LUẬN:

Qua kiểm tra, BKS ghi nhận những nội dung sau:

- Quản lý chặt chẽ, bảo đảm nguyên tắc và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Trong năm, BKS không nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại của Cổ đông, người lao động cũng như khách hàng.
- Tình hình tài chính: cơ cấu vốn hợp lý đáp ứng được nhu cầu SXKD, bảo đảm vốn cổ đông.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 21,82%, là cao trong tình hình khó khăn chung của ngành Thép.
- Đánh giá chung là tính hình sản xuất kinh doanh năm 2024 là thành công về mọi mặt trong điều kiện kinh tế hiện nay.

Báo cáo này đã được các thành viên BKS thông qua. Kính trình đại hội xem xét.
Trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hà Thị Thu Hiền

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 09 năm 2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ký ngày 13 tháng 02 năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT, TCKT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2025)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY
AND ACCOUNTING NETWORK

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-31
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-31

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là đơn vị được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy Cơ khí Luyện kim - đơn vị trực thuộc Công ty Thép miền Nam (nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP) theo Quyết định số 694 ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600869728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 27 tháng 06 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch	
Ông Võ Thanh Tiến	Ủy viên	
Ông Trần Thanh Toàn	Ủy viên	
Ông Nguyễn Thái Sơn	Ủy viên	
Ông Trần Phước Dũng	Ủy viên	Từ nhiệm ngày 01/08/2024

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Võ Thanh Tiến	Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/11/2024
Ông Trần Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Hà Thị Thu Hiền	Trưởng ban
Ông Ngô Thế Hiền	Thành viên
Ông Mai Văn Thanh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Võ Thanh Tiến
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2025

Số: 130225.002/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim được lập ngày 12 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Trung Kiên

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5136-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		82.627.901.452	74.017.356.644
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	7.586.398.443	2.983.398.090
111	1. Tiền		7.586.398.443	2.983.398.090
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		47.854.330.274	39.565.480.819
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	47.840.724.190	38.558.172.304
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		255.880.216	947.004.716
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	102.101.768	60.303.799
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(344.375.900)	-
140	IV. Hàng tồn kho	7	26.213.107.536	29.655.230.701
141	1. Hàng tồn kho		26.213.107.536	29.655.230.701
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		974.065.199	1.813.247.034
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		46.264.000	-
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		900.880.370	1.519.224.555
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	26.920.829	294.022.479
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		19.298.511.287	22.285.951.666
220	II. Tài sản cố định		19.298.511.287	22.285.951.666
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	19.298.511.287	22.285.951.666
222	- Nguyên giá		115.037.572.761	114.374.839.611
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(95.739.061.474)	(92.088.887.945)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	-	-
228	- Nguyên giá		2.350.199.700	2.350.199.700
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.350.199.700)	(2.350.199.700)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		101.926.412.739	96.303.308.310

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		55.498.643.709	54.783.895.202
310	I. Nợ ngắn hạn		55.498.643.709	54.783.895.202
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	12.844.907.417	14.184.977.927
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11	3.447.435.880	3.950.787.621
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	635.566.040	178.995.135
314	4. Phải trả người lao động		6.803.150.391	4.070.283.002
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	830.607.121	1.139.496.709
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	440.468.604	410.321.712
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	30.441.253.113	30.504.491.253
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		55.255.143	344.541.843
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		46.427.769.030	41.519.413.108
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	46.427.769.030	41.519.413.108
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		26.000.000.000	26.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		26.000.000.000	26.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		8.796.663.000	8.796.663.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.631.106.030	6.722.750.108
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		5.957.750.108	1.614.119.823
421b	LNST chưa phân phối năm nay		5.673.355.922	5.108.630.285
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		101.926.412.739	96.303.308.310

Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập

Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng



Võ Thanh Tiến
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	194.111.341.265	197.074.431.218
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	660.559.534	1.310.940.838
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		193.450.781.731	195.763.490.380
11	4. Giá vốn hàng bán	20	159.548.072.300	167.158.211.308
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		33.902.709.431	28.605.279.072
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.079.831.051	1.393.775.908
22	7. Chi phí tài chính	22	1.899.824.411	2.959.945.463
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.469.847.401	1.938.039.408
25	8. Chi phí bán hàng	23	3.355.325.236	3.402.190.637
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	22.115.167.834	17.104.864.658
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.612.223.001	6.532.054.222
31	11. Thu nhập khác	25	210.680.630	253.549.784
32	12. Chi phí khác	26	92.319.635	134.946.092
40	13. Lợi nhuận khác		118.360.995	118.603.692
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.730.583.996	6.650.657.914
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	2.057.228.074	1.542.027.629
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.673.355.922	5.108.630.285
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	2.182	1.965

Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập

Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng



Võ Thanh Tiến
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		7.730.583.996	6.650.657.914
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		4.126.990.379	4.552.195.795
03	- Các khoản dự phòng		344.375.900	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(33.922.447)	39.480.524
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(60.384.494)	(195.903.151)
06	- Chi phí lãi vay		1.469.847.401	1.938.039.408
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		13.577.490.735	12.984.470.490
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(7.713.497.967)	(2.941.007.332)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		3.442.123.165	13.666.471.802
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		616.083.562	(13.335.590.441)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(46.264.000)	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.475.228.521)	(1.943.983.816)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.600.657.169)	(1.858.078.621)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		600.000	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.054.886.700)	(1.451.557.500)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.745.763.105	5.120.724.582
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.139.550.000)	(1.495.951.852)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		54.875.000	189.731.818
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.509.494	6.171.333
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.079.165.506)	(1.300.048.701)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		93.178.132.279	96.620.824.305
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(93.241.370.419)	(99.601.877.022)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(7.800.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(63.238.140)	(10.781.052.717)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*Năm 2024**(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4.603.359.459	(6.960.376.836)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.983.398.090	9.943.559.327
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(359.106)	215.599
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	7.586.398.443	2.983.398.090

Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập

Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng



Võ Thanh Tiến
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là đơn vị được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy Cơ khí Luyện kim - đơn vị trực thuộc Công ty Thép miền Nam (nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP) theo Quyết định số 694 ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600869728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 27 tháng 06 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 26.000.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 26.000.000.000 VND; tương đương 2.600.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 187 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là: 211 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Đúc kim loại, chế tạo và gia công cơ khí phục vụ các ngành công nghiệp khác.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Chế tạo các sản phẩm cơ khí; chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị;
- Chế tạo các sản phẩm kết cấu và xây lắp công nghiệp;
- Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen, kim loại màu;
- Bán buôn máy móc thiết bị, bán buôn vật tư các loại, nguyên vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim;
- Xử lý các phế liệu kim loại;
- Phân tích mẫu kim loại;
- Chế tạo, sửa chữa và bảo trì thiết bị cầu trục;
- Cho thuê kho, bãi.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ được tính bằng đơn giá sản phẩm dở dang cuối kỳ nhân với trọng lượng sản phẩm dở dang cuối kỳ. Trong đó đơn giá sản phẩm dở dang cuối kỳ bằng 70% giá bán sản phẩm hoàn thành (theo Quyết định số 01/2024/QĐ-KHKD của Tổng giám đốc Công ty ngày 03/01/2024).

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

2.11 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.14 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, tiền điện, chi phí vận chuyển ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.17 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.18 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.19 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.20 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.21 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**a) Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.22 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.23 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.24 . Thông tin bộ phận

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm đúc, cơ khí rèn chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đồng thời toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3 . TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	97.238.712	47.709.153
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.489.159.731	2.935.688.937
	7.586.398.443	2.983.398.090

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	1.747.628.000	-	669.241.200	-
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	-	-	402.745.200	-
Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	706.354.000	-	-	-
Công ty TNHH Thép Vina Kyocci	340.648.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	13.500.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vĩngal - VNSTEEL	9.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Vinausteel	145.772.000	-	225.456.000	-
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	532.354.000	-	41.040.000	-
<i>Bên khác</i>	46.093.096.190	(344.375.900)	37.888.931.104	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Núi Thành	11.075.610.000	-	-	-
Alp Rail Industries Inc.	6.647.678.506	-	6.320.959.545	-
Công ty TNHH SPCN Toshiba Asia	4.563.286.207	-	4.406.529.952	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn VAS Nghi Sơn	10.327.892.356	-	13.997.824.356	-
Đối tượng khác	13.478.629.121	(344.375.900)	13.163.617.251	-
	47.840.724.190	(344.375.900)	38.558.172.304	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	85.000.000	-	35.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	6.000.000	-	6.000.000	-
Phải thu khác	11.101.768	-	19.303.799	-
	<u>102.101.768</u>	<u>-</u>	<u>60.303.799</u>	<u>-</u>

6 . NỢ XẤU

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Cổ phần Cao su BRC	55.440.000	27.720.000	-	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	422.607.800	122.583.900	-	-
- Công ty TNHH Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	33.264.000	16.632.000	-	-
	<u>511.311.800</u>	<u>166.935.900</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	7.481.065.752	-	12.746.149.001	-
Công cụ, dụng cụ	158.500.041	-	165.682.532	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.679.257.354	-	3.118.002.858	-
Thành phẩm	11.894.284.389	-	13.625.396.310	-
	<u>26.213.107.536</u>	<u>-</u>	<u>29.655.230.701</u>	<u>-</u>

Trong đó:

- Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: 15.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	16.324.294.160	77.959.601.395	16.339.884.447	3.751.059.609	114.374.839.611
- Mua trong năm	-	1.139.550.000			1.139.550.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(345.732.000)	(131.084.850)		(476.816.850)
Số dư cuối năm	16.324.294.160	78.753.419.395	16.208.799.597	3.751.059.609	115.037.572.761
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	14.485.243.846	61.105.414.810	12.796.423.245	3.701.806.044	92.088.887.945
- Khấu hao trong năm	398.164.559	3.040.650.365	667.846.883	20.328.572	4.126.990.379
- Thanh lý, nhượng bán		(345.732.000)	(131.084.850)		(476.816.850)
Số dư cuối năm	14.883.408.405	63.800.333.175	13.333.185.278	3.722.134.616	95.739.061.474
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	1.839.050.314	16.854.186.585	3.543.461.202	49.253.565	22.285.951.666
Tại ngày cuối năm	1.440.885.755	14.953.086.220	2.875.614.319	28.924.993	19.298.511.287

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 69.982.288.409 VND.

9 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính có nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế đến thời điểm 31/12/2024 tương ứng là 2.350.199.700 VND và 2.350.199.700 VND, tài sản đã hết khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
<i>Bên liên quan</i>	-	-	110.699.098	110.699.098
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	-	-	9.368.700	9.368.700
Công ty TNHH Nippovina	-	-	48.105.750	48.105.750
Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	-	-	53.224.648	53.224.648
<i>Bên khác</i>	12.844.907.417	12.844.907.417	14.074.278.829	14.074.278.829
Công ty TNHH Đức Tháng Năm	3.775.830.000	3.775.830.000	2.308.014.650	2.308.014.650
Công ty TNHH TMDV Phong Khánh	1.622.937.800	1.622.937.800	529.922.360	529.922.360
Công ty TNHH Bảo Ngọc Hoàng	1.077.967.000	1.077.967.000	1.658.322.600	1.658.322.600
Phải trả các đối tượng khác	6.368.172.617	6.368.172.617	9.578.019.219	9.578.019.219
	<u>12.844.907.417</u>	<u>12.844.907.417</u>	<u>14.184.977.927</u>	<u>14.184.977.927</u>

11 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<i>Bên khác</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Piriou Việt Nam	537.504.000	-
KONASOL CO.,LTD	454.127.203	764.666.760
Công ty TNHH MTV Cơ khí Núi Thành	-	1.236.600.000
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	331.764.000	-
Phải thu khách hàng khác	2.124.040.677	1.949.520.861
	<u>3.447.435.880</u>	<u>3.950.787.621</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	178.995.135	2.057.228.074	1.600.657.169	-	635.566.040
Thuế thu nhập cá nhân	294.022.479	-	569.747.408	302.645.758	26.920.829	-
Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.402.922	3.402.922	-	-
	294.022.479	178.995.135	2.630.378.404	1.906.705.849	26.920.829	635.566.040

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	24.743.410	27.152.326
- Trích trước chi phí tiền điện	173.573.529	539.715.200
- Chi phí phải trả khác	632.290.182	572.629.183
	830.607.121	1.139.496.709

14 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Lương đóng góp cho các hoạt động xã hội	9.879.732	70.299.271
- Thuế TNCN phải trả	410.354.864	317.945.917
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.234.008	22.076.524
	440.468.604	410.321.712

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

15 . VAY NGẮN HẠN

	01/01/2024		Trong năm		31/12/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (*)	30.504.491.253	30.504.491.253	93.178.132.279	93.241.370.419	30.441.253.113	30.441.253.113
	<u>30.504.491.253</u>	<u>30.504.491.253</u>	<u>93.178.132.279</u>	<u>93.241.370.419</u>	<u>30.441.253.113</u>	<u>30.441.253.113</u>

(*) Hợp đồng tín dụng số 133.24/48.05-HĐCV ngày 20/08/2024 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa có các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 35.000.000.000 VND;
- + Mục đích vay: Tài trợ cho các nhu cầu ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm việc đầu tư tài sản cố định;
- + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- + Lãi suất cho vay: Quy định theo từng giấy nhận nợ;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 30.411.253.113 VND;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Theo hợp đồng thế chấp động sản số 061/22/VCB.BH ngày 26/07/2022 với giá trị hàng tồn kho duy trì là 15.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	26.000.000.000	8.796.663.000	10.808.119.823	45.604.782.823
Lãi trong năm trước	-	-	5.108.630.285	5.108.630.285
Phân phối lợi nhuận	-	-	(9.194.000.000)	(9.194.000.000)
Số dư cuối năm trước	26.000.000.000	8.796.663.000	6.722.750.108	41.519.413.108
Số dư đầu năm nay	26.000.000.000	8.796.663.000	6.722.750.108	41.519.413.108
Lãi trong năm nay	-	-	5.673.355.922	5.673.355.922
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	(765.000.000)	(765.000.000)
Số dư cuối năm nay	26.000.000.000	8.796.663.000	11.631.106.030	46.427.769.030

(*) Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01/024/SDK/ĐHCD ngày 11/04/2024, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00	6.722.750.108
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11,38	765.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	88,62	5.957.750.108

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	45,00	11.700.000.000	45,00	11.700.000.000
Ông Nguyễn Thái Thiện	22,00	5.720.000.000	22,00	5.720.000.000
Ông Trần Phước Dũng	8,82	2.293.000.000	8,92	2.320.000.000
Các cổ đông khác	24,18	6.287.000.000	24,08	6.260.000.000
	100,00	26.000.000.000	100,00	26.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	26.000.000.000	26.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	26.000.000.000	26.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	26.000.000.000	26.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	-	7.800.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	7.800.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	-	(7.800.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	(7.800.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.600.000	2.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	2.600.000	2.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.600.000	2.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.600.000	2.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.600.000	2.600.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	8.796.663.000	8.796.663.000
	8.796.663.000	8.796.663.000

17. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a) Tài sản cho thuê ngoài**

Công ty hiện đang cho thuê 20.000 m2 mặt bằng nhà xưởng theo hợp đồng 01/2022/HĐ-SDK ngày 15/03/2022 với Công ty TNHH MTV Thương Mại Nguyễn Nhật Huy với đơn giá thuê 5.060 VND/m2/tháng trong thời hạn 03 năm và cho thuê 5.500 m2 mặt bằng nhà xưởng theo Hợp đồng số 011/HĐ-SDK ngày 15/10/2015 với Công ty TNHH TM DV XNK Duy Khương kèm theo phụ lục hợp đồng ngày 25/09/2024 trong thời hạn 06 tháng với đơn giá tiền thuê là 60.500.000 VND/tháng. Vào ngày 31/12/2024, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	404.250.000	1.758.900.000
- Trên 1 năm đến 5 năm	-	2.125.200.000
	404.250.000	3.884.100.000

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty hợp đồng thuê đất tại KCN Biên Hòa 1 để sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh từ năm 2001 đến năm 2051. Diện tích khu đất thuê là 69.385,2 m2. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024	01/01/2024
- Đồng đô la Mỹ (USD)	40.837,38	841,40
- Đồng Euro (EUR)	241,73	241,49

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm, vật tư, phế liệu	192.041.584.162	194.997.883.069
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.069.757.103	2.076.548.149
	194.111.341.265	197.074.431.218

Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)

	16.678.670.052	14.622.120.361
--	----------------	----------------

19 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	658.779.670	1.254.409.866
Giảm giá hàng bán	1.779.864	56.530.972
	660.559.534	1.310.940.838

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm, vật tư, phế liệu đã bán	158.953.706.045	166.561.388.763
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	594.366.255	596.822.545
	159.548.072.300	167.158.211.308

Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan

Tổng giá trị mua vào:

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)

	1.821.259.019	2.110.111.572
--	---------------	---------------

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	5.509.494	6.171.333
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.040.399.110	1.387.604.575
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	33.922.447	-
	1.079.831.051	1.393.775.908

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIMĐường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.469.847.401	1.938.039.408
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	429.977.010	982.425.531
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	39.480.524
	1.899.824.411	2.959.945.463

23 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	71.873.145	363.955.186
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.539.380.651	2.387.240.647
Chi phí khác bằng tiền	744.071.440	650.994.804
	3.355.325.236	3.402.190.637

24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	398.215.017	368.325.971
Chi phí nhân công	11.277.469.442	10.184.095.145
Chi phí khấu hao tài sản cố định	523.823.699	483.439.547
Thuế, phí, lệ phí	43.825.550	63.078.876
Chi phí dự phòng	344.375.900	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.523.962.781	2.509.732.525
Chi phí khác bằng tiền	7.003.495.445	3.496.192.594
	22.115.167.834	17.104.864.658

25 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	54.875.000	189.731.818
Thu nhập khác	155.805.630	63.817.966
	210.680.630	253.549.784

26 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Các khoản bị phạt hợp đồng kinh tế	17.715.498	3.267.000
Các khoản bị phạt thuế, truy thu thuế	402.922	10.653.021
Chi phí khác	74.201.215	121.026.071
	92.319.635	134.946.092

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.730.583.996	6.650.657.914
Các khoản điều chỉnh tăng	2.531.032.823	627.816.249
- Chi phí không hợp lệ	2.531.032.823	588.335.725
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	-	39.480.524
Các khoản điều chỉnh giảm	(33.922.447)	-
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	(33.922.447)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	10.227.694.372	7.278.474.163
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	2.045.538.874	1.455.694.833
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	11.689.200	86.332.796
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.057.228.074	1.542.027.629
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	178.995.135	495.046.127
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(1.600.657.169)	(1.858.078.621)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	635.566.040	178.995.135

28 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	5.673.355.922	5.108.630.285
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	5.673.355.922	5.108.630.285
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	2.600.000	2.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.182	1.965

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

29 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	106.678.279.548	98.303.090.863
Chi phí nhân công	39.011.927.908	35.531.724.403
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.126.990.379	4.552.195.795
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.626.450.389	26.752.175.920
Chi phí khác bằng tiền	7.060.683.821	4.532.604.711
	186.504.332.045	169.671.791.692

30 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2024				
Tiền	7.489.159.731	-	-	7.489.159.731
Phải thu khách hàng, phải thu khác	47.598.450.058	-	-	47.598.450.058
	<u>55.087.609.789</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>55.087.609.789</u>
Tại ngày 01/01/2024				
Tiền	2.935.688.937	-	-	2.935.688.937
Phải thu khách hàng, phải thu khác	38.618.476.103	-	-	38.618.476.103
	<u>41.554.165.040</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>41.554.165.040</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2024				
Vay và nợ	30.441.253.113	-	-	30.441.253.113
Phải trả người bán, phải trả khác	13.285.376.021	-	-	13.285.376.021
Chi phí phải trả	830.607.121	-	-	830.607.121
	<u>44.557.236.255</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>44.557.236.255</u>
Tại ngày 01/01/2024				
Vay và nợ	30.504.491.253	-	-	30.504.491.253
Phải trả người bán, phải trả khác	14.595.299.639	-	-	14.595.299.639
Chi phí phải trả	1.139.496.709	-	-	1.139.496.709
	<u>46.239.287.601</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>46.239.287.601</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31 . THÔNG TIN KHÁC

Ngày 22/02/2012, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 519/QĐ-UBND về việc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ tại phường An Bình, thành phố Biên Hòa. Do Công ty có nhà máy thuộc phạm vi quy hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai nên Công ty phải di dời nhà máy ra khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 10526/UBND-KTN ngày 09/10/2023 và Văn bản số 12699/UBND-KTN ngày 27/11/2023 về việc tham mưu đề xuất liên quan đến chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa I. Ngày 07/12/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã gửi Văn bản số 5806/SKHĐT - KTDN thông báo về thời gian di dời các doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Công ty thuộc nhóm các doanh nghiệp phải di dời trước tháng 12/2025.

Thời điểm hiện tại, Công ty đang chuẩn bị các dự thảo về phương án di dời để trình các cấp thẩm quyền phê duyệt

32 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỞ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	(1)
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	(2)
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	(2)
Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	(2)
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	(2)
Công ty Cổ phần Kim khí Tp. Hồ Chí Minh - Vnsteel	(2)
Công ty TNHH Thép Vinakyoei	(3)
Công ty Tôn Phương Nam	(3)
Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất	(3)
Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	(3)
Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	(3)
Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng	(3)
Công ty TNHH Nippovina	(3)
Công ty Cổ phần giao nhận Kho vận Ngoại Thương Việt Nam	(2)
Công ty TNHH Natsteel Vina	(3)
Công ty TNHH MTV Vinausteel	(2)
Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	(2)
Công ty TNHH Trung Anh Dũng	Ông Trần Phước Dũng - Thành viên HĐQT Công ty (Từ nhiệm ngày 21/10/2024) là Giám đốc của Công ty TNHH Trung Anh Dũng

(1) Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP là chủ sở hữu đầu tư 45% vào Công ty.

(2) Các công ty này là Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

(3) Các công ty này là Công ty liên kết của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu	16.678.670.052	14.622.120.361
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	6.902.340.000	6.188.710.000
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	700.880.000	519.140.000
Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	3.199.714.000	3.239.554.000
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	1.830.790.000	1.747.770.000
Công ty TNHH Thép Vinakyoei	1.058.495.000	1.242.400.000
Công ty Tôn Phương Nam	243.100.000	432.100.000
Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	1.552.965.600	252.410.000
Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng	494.900.000	421.740.000
Công ty TNHH MTV Vinausteel	373.540.000	309.260.000
Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	56.945.452	41.336.361
Công ty TNHH Natsteel Vina	265.000.000	225.000.000
Công ty TNHH Trung Anh Dũng	-	2.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Mua hàng	1.821.259.019	2.110.111.572
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	284.740.000	598.160.000
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	-	27.204.692
Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	215.905.000	294.586.240
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	181.865.000	203.483.000
Công ty Cổ phần Kim khí Tp. Hồ Chí Minh - Vnsteel	604.020.717	134.499.303
Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất	-	326.533.000
Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	20.794.082	51.462.387
Công ty TNHH Nippovina	421.532.500	43.732.500
Công ty Cổ phần giao nhận Kho vận Ngoại Thương Việt Nam	49.500.000	-
Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	42.901.720	430.450.450

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt và ban kiểm soát			
Ông Nguyễn Minh Tính	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 28/03/2023)	8.925.000	60.635.000
Ông Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 28/03/2023)	687.624.417	381.004.464
Ông Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc	790.066.473	691.755.932
Ông Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	642.452.212	550.881.549
Ông Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	591.907.035	482.342.281
Ông Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT (Từ nhiệm ngày 01/08/2024)	31.710.000	58.578.000
Ông Vũ Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/11/2024)	522.741.058	580.423.717
Bà Hà Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	51.300.000	58.629.000
Ông Ngô Thế Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	35.475.000	42.460.500
Ông Mai Văn Thanh	Thành viên Ban kiểm soát	445.717.940	393.799.337

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Phạm Thị Thanh Huyền

Người lập

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2025



Đoàn Thị Thủy

Kế toán trưởng



Võ Thanh Tiến

Tổng Giám đốc

Số: 002/2025/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 09 năm 2022;
- Căn cứ vào kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim năm 2024;
- Căn cứ vào lợi nhuận thực tế tại Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm trước chuyển qua	5.957.750.108
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	5.673.355.922
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.631.106.030
4	Trả cổ tức 20% bằng cổ phiếu	5.200.000.000
5	Trích quỹ	1.000.000.000
5.1	Quỹ khen thưởng HĐQT-BKS-BĐH	330.000.000
5.2	Quỹ phúc lợi	340.000.000
5.3	Quỹ khen thưởng người lao động	330.000.000
6	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	5.431.106.030

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT; TCKT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2025)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Chánh

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 của Công ty với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim
- 2. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 3. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4. Vốn điều lệ hiện nay:** 26.000.000.000 đồng
- 5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 2.600.000 cổ phiếu,

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 2.600.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

- 6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 520.000 cổ phiếu
- 7. Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:** 5.200.000.000 đồng
- 8. Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

9. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
10. **Tỷ lệ phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 20%
11. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 5:1. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 05 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
12. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có):** Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 109 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 5:1, cổ đông A được nhận $(109/5 \times 1 = 21,80)$ 21 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 21 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân 0,80 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
13. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.
14. **Thời gian dự kiến thực hiện:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”) thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II năm 2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.
15. **Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch cổ phiếu bổ sung:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
16. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
17. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực

tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;

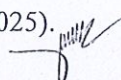
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BTGD;
 - Lưu: PTQT, TCKT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2025).



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh



CÔNG TY CP CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 004/2025/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 09 năm 2022;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

- Sản lượng: 6.600 tấn
- Lợi nhuận trước thuế: 7.500 triệu đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT, P.KH-KD;

(Tài liệu ĐHCĐ 2025).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Chánh

Số: 005/2025/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 09 năm 2022;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Căn cứ vào Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm trước chuyển qua	5.431.106.030
2	Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2025	6.000.000.000
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.431.106.030
4	Trích quỹ	1.200.000.000
4.1	Quỹ khen thưởng HĐQT- BKS - BĐH	350.000.000
4.2	Quỹ phúc lợi	450.000.000
4.3	Quỹ khen thưởng người lao động	400.000.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	10.231.106.030

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT, TCKT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2025)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ
LUYỆN KIM
TP. BÌNH GIANG - TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Văn Chánh

Số: 006/2025/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 09 năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét và thông qua:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (Triệu đ)		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch HĐQT	0	0	Không nhận thù lao theo quy định của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
2	Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	0	0	
3	Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT Phó TGD	0	0	
4	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT Phó TGD	0	0	Tham gia điều hành không nhận thù lao
5	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	36	21	Có đơn xin từ nhiệm từ 01/08/2024
6	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	36	36	
7	Ngô Thế Hiền	Thành viên BKS	24	24	
8	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS	24	24	
Tổng cộng			120	105	

Tổng thu nhập của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2024: 687.624.417 đồng

2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 đề nghị như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định kế hoạch tiền lương năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, phải đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước, Điều lệ của Công ty và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BTGD;
 - Lưu: PTQT, P.TC-HC;
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2025)



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh



TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Cơ khí Luyện kim.

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 09 năm 2022.

Để thuận lợi cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim lựa chọn một trong ba (03) Công ty kiểm toán uy tín, bao gồm:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT, TCKT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2025).



Hà Thị Thu Hiền

Số: 008/2025/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về hạn mức tín dụng năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 09 năm 2022;
- Căn cứ vào nhu cầu tài chính của Công ty trong năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hạn mức tín dụng năm 2025 như sau:

Thông qua thực hiện giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu, bao thanh toán...) và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Công ty CP Cơ khí Luyện kim và:

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai với số tiền tối đa là 20 tỷ đồng.
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa với số tiền tối đa là 35 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT; TCKT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2025)



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Chánh

TỜ TRÌNH

**Về việc Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 09 năm 2022;
- Căn cứ vào đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Văn Chánh và Ông Trần Phước Dũng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sau:

1. Đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

1.1. Ông Nguyễn Văn Chánh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027

1.2. Ông Trần Phước Dũng

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027

(Đơn xin từ nhiệm đính kèm)

2. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên HĐQT : 02 người
- Nhiệm kỳ : 2022 – 2027
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

3. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

- Ông Nguyễn Minh Huy;
- Ông Lê Thanh Hải.



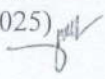
Các nội dung khác liên quan đến bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT; P.TC-HC.

(Tài liệu ĐHĐCĐ 2025)



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi : - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cơ khí Luyện kim
- Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí Luyện kim

Tên tôi : **Trần Phước Dũng**

Địa chỉ : B22- Tổ 1- KP5- P. An Bình – Biên Hoà – Đồng Nai

CCCD số: 030065012559 Ngày cấp: 31/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCTTXH

Được bổ nhiệm là thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí Luyện kim từ năm 2017.

Nay vì lý do công việc cá nhân, tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ này tại Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim từ ngày 01/08/2024.

Rất mong được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí Luyện kim chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi.

Tôi xin chân thành Quý cổ đông và Hội đồng quản trị đã tin tưởng và đồng hành trong suốt thời gian qua.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng!

Đồng Nai, ngày 01 tháng 08 năm 2024
Người làm đơn

Trần Phước Dũng

ĐƠN TỪ NHIỆM

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim**

- Tôi lên là **Nguyễn Văn Chánh**
- Sinh ngày: 01/01/1964
- CCCD số 048064005727, ngày cấp: 10/05/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về Trật tự Xã hội
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Ngày 28/03/2023, tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 công ty bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2022-2027 và được Hội đồng quản trị bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Từ ngày được bầu đến nay, tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, triển khai công tác quản trị Công ty, thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đạt được một số kết quả nhất định.

Vì lý do nghỉ hưu theo chế độ Bảo hiểm xã hội, tôi làm đơn này kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và các công việc liên quan đến Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

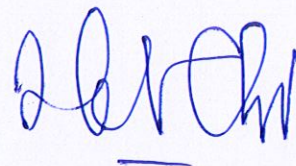
Thời gian: Kể từ ngày 15/04/2025.

Rất mong nhận được sự xem xét và chấp thuận từ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Xin chân thành cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Văn Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Nguyễn Minh Huy
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/6/1967
Nơi sinh:	TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
CMND/CCCD:	056067000073, ngày cấp: 08/05/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	142 Đường Võ Liêm Sơn, Phường 04, Quận 08, TP.Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc:	0903317989
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Kế toán doanh nghiệp
Quá trình công tác:	<div><div>+ 6/1988 - 01/1997</div><div>Công nhân Nhà máy Thép Tân Bình - Công ty Thép Miền Nam.</div><div>+ 02/1997 - 12/1999</div><div>Nhân viên Kế toán Nhà máy Thép Tân Bình - Công ty Thép Miền Nam.</div><div>+ 01/2000 - 02/2005</div><div>Nhân viên Công ty Thép Miền Nam</div><div>+ 3/2005 - 8/2006</div><div>Phó phòng Kế toán Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam</div><div>+ 9/2006 - 02/2008</div><div>Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ</div><div>+ 3/2008 - 9/2011</div><div>Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty Thép Miền Nam - Tổng công ty Thép Việt Nam</div><div>+ 10/2011 - 6/2013</div><div>Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam</div><div>+ 7/2013 - 12/2014</div><div>Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam</div><div>+ 01/2015 - 9/2019</div><div>Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL</div><div>+ 9/2019 - 3/2023</div><div>Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL</div><div>+ 3/2023 - nay</div><div>Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam</div></div>
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Không
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Các lợi ích có liên quan đến Công ty và các bên có liên quan đến công ty (nếu có):	Không
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 04/04/2025):	409.500 cổ phần, chiếm 15,75% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	409.500 cổ phần, chiếm 15,75% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

TP. HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2025

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên


Nguyễn Minh Huy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----
SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

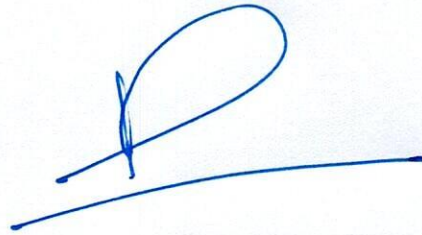
Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Lê Thanh Hải
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/12/1979
Nơi sinh:	Tuân Chính, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
CMND/CCCD:	025079000150, ngày cấp: 4/2/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ C6 1604 D'capitale Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0986778686
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:	<div><div>+ 01/01/2003 - 12/2008</div><div>Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam</div></div> <div><div>+ 01/01/2009 - 30/9/2011</div><div>Chuyên viên Phòng Bất động sản Tổng công ty Thép Việt Nam</div></div> <div><div>+ 01/10/2011 - 30/10/2012</div><div>Phó Trưởng phòng Bất động sản Tổng công ty Thép Việt Nam</div></div> <div><div>+ 01/11/2012 - 30/6/2014</div><div>Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam</div></div> <div><div>+ 01/7/2014 - 30/4/2020</div><div>Phó Trưởng ban Quản lý Đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP</div></div> <div><div>+ 01/5/2020 - 31/12/2022</div><div>Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Việt Nam</div></div> <div><div>+ 01/01/2023 - 31/12/2024</div><div>Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Ống thép Việt Nam</div></div> <div><div>+ 01/01/2025 - nay</div><div>Phó Trưởng ban Kỹ thuật Đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP</div></div>
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Không	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
Các lợi ích có liên quan đến Công ty và các bên có liên quan đến công ty (nếu có): Không	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 04/04/2025):	175.500 cổ phần, chiếm 6,75% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	175.500 cổ phần, chiếm 6,75% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

TP. HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2025

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên



Lê Thanh Hải